

Số:201 /BC-CĐKT

Kon Tum, ngày 31 tháng 8 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả khảo sát đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của học sinh, sinh viên tốt nghiệp và sự phù hợp của chương trình đào tạo các ngành, nghề thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp năm 2023**

*Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng;*

*Căn cứ Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí và quy trình đánh giá, công nhận trường cao đẳng chất lượng cao;*

*Căn cứ Công văn số 2310/TCGDNN-KĐCL ngày 24/10/2022 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về hướng dẫn đánh giá tiêu chí, tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao;*

*Căn cứ Kế hoạch số 51/KH-CĐCĐ ngày 13/2/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về việc khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường năm 2023;*

*Căn cứ Thông báo số 157/TB-CĐCĐ ngày 28/3/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về kết luận của Hiệu trưởng tại cuộc họp triển khai công tác tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề lĩnh vực GDNN năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-CĐCĐ ngày 12/4/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về việc ban hành Quy chế khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường;*

*Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-CĐCĐ ngày 24/4/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về việc ban hành mẫu phiếu khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường;*

*Căn cứ Thông báo số 251/KH-CĐCĐ ngày 05/5/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về việc triển khai khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường năm 2023.*

Trường Cao đẳng Kon Tum báo cáo kết quả khảo sát đơn vị sử dụng lao động (SDLĐ) về mức độ đáp ứng của học sinh, sinh viên (HSSV) tốt nghiệp và sự phù hợp của chương trình đào tạo (CTĐT) các ngành, nghề (NN) thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp năm 2023, cụ thể như sau:

## **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT KHẢO SÁT**

### **1. Mục đích**

- Đánh giá được mức độ đáp ứng công việc của HSSV tốt nghiệp và sự phù hợp của CTĐT các ngành, nghề qua việc lấy ý kiến của đơn vị SDLĐ.

- Giúp lãnh đạo nhà trường có cơ sở để nhận xét, đánh giá các hoạt động đào tạo chuyên môn của nhà trường. Từ đó, có các giải pháp nhằm cải tiến để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của đơn vị SDLĐ.

- Hoàn thiện việc khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan, đáp ứng các yêu cầu công tác kiểm định chất lượng các CTĐT trình độ trung cấp, cao đẳng, kiểm định chất lượng nhà trường và đạt tiêu chí, tiêu chuẩn Trường chất lượng cao.

### **2. Số lượng đơn vị SDLĐ khảo sát**

Tổng số đơn vị khảo sát là 85, số lượng đơn vị trả lời là 85 đơn vị, đạt tỷ lệ 100%. Các đơn vị SDLĐ là HSSV tốt nghiệp năm học 2022-2023 của nhà trường thuộc 9 NN (NN) bao gồm: May thời trang 9 (TC), Công nghệ ô tô (TC), Điện công nghiệp (TC), Hàn (TC), Vận hành điện trong nhà máy thủy điện (TC), Trồng trọt (TC), Lâm sinh (CĐ), Công tác xã hội (CĐ), Chăn nuôi - Thú y (TC).

## **II. HÌNH THỨC KHẢO SÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

### **1. Hình thức khảo sát**

Khảo sát bằng hình thức trực tuyến qua đường link: <https://forms.gle/Ns8ZdRgnV3ENX94e6>.

### **2. Phương pháp đánh giá:** Sử dụng thang đo Likert để đánh giá.

Kết quả dữ liệu khảo sát được nhập và xử lý số liệu bằng Google Drive và Excel.

- Đối với các câu hỏi đánh giá mức độ đáp ứng của HSSV tốt nghiệp, cách tính như sau: Giá trị trung bình của các mục năng lực kiến thức lý thuyết nghề; kỹ năng thực hành nghề; thái độ làm việc theo thang điểm từ 1 đến 5 (1=

Hoàn toàn không đáp ứng; 2= Phần lớn không đáp ứng; 3= Đáp ứng trung bình; 4= Đáp ứng phần lớn; 5= Đáp ứng hoàn toàn).

- Đối với các câu hỏi đánh giá mức độ hài lòng của đơn vị SDLĐ về các hoạt động khác của nhà trường và sự phù hợp của CTĐT đối với thực tiễn, mỗi câu hỏi có 5 mức độ đánh giá, được ký hiệu các số tương ứng từ 1 đến 5: (1= Hoàn toàn không hài lòng, 2= Không hài lòng, 3= Hài lòng, 4= Khá hài lòng, 5= Rất hài lòng).

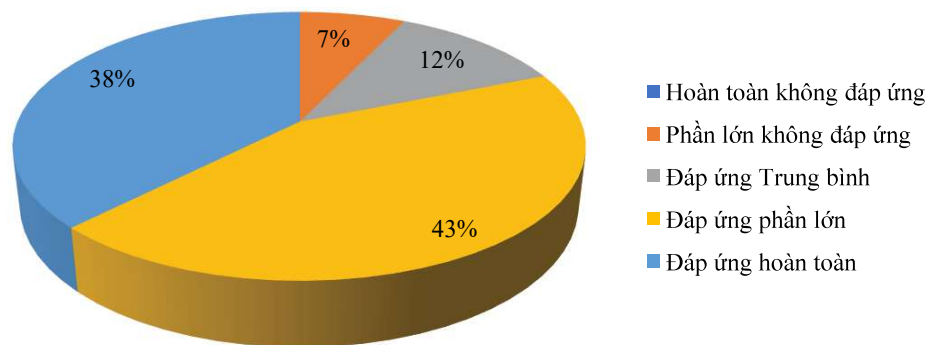
*Cách tính:* Tính giá trị trung bình phần trả lời của từng đơn vị SDLĐ, sau đó tính % đơn vị SDLĐ có phần trả lời có giá trị trung bình từ 4 trở lên so với tổng số đơn vị SDLĐ được đánh giá để đưa ra kết luận.

### III. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

**1. Kết quả khảo sát đơn vị SDLĐ về mức độ đáp ứng của HSSV và một số hoạt động khác trong toàn trường** (không bao gồm CTĐT giáo viên, trình độ cao đẳng sư phạm, ngành Giáo dục Mầm non)

a) Về mức độ đáp ứng của HSSV toàn trường

Mức độ đáp ứng của HSSV tốt nghiệp toàn trường được đánh giá ở 3 nhóm tiêu chí về kiến thức, kỹ năng và thái độ với 15 câu hỏi. Các đáp án được đưa ra trong tiêu chí này bao gồm đáp ứng hoàn toàn và đáp ứng phần lớn (không cần đào tạo lại), các đáp án đáp ứng trung bình, phần lớn không đáp ứng và hoàn toàn không đáp ứng (phải bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn hoặc cần được đào tạo lại). Kết quả đánh giá của đơn vị SDLĐ thể hiện qua biểu đồ 1.



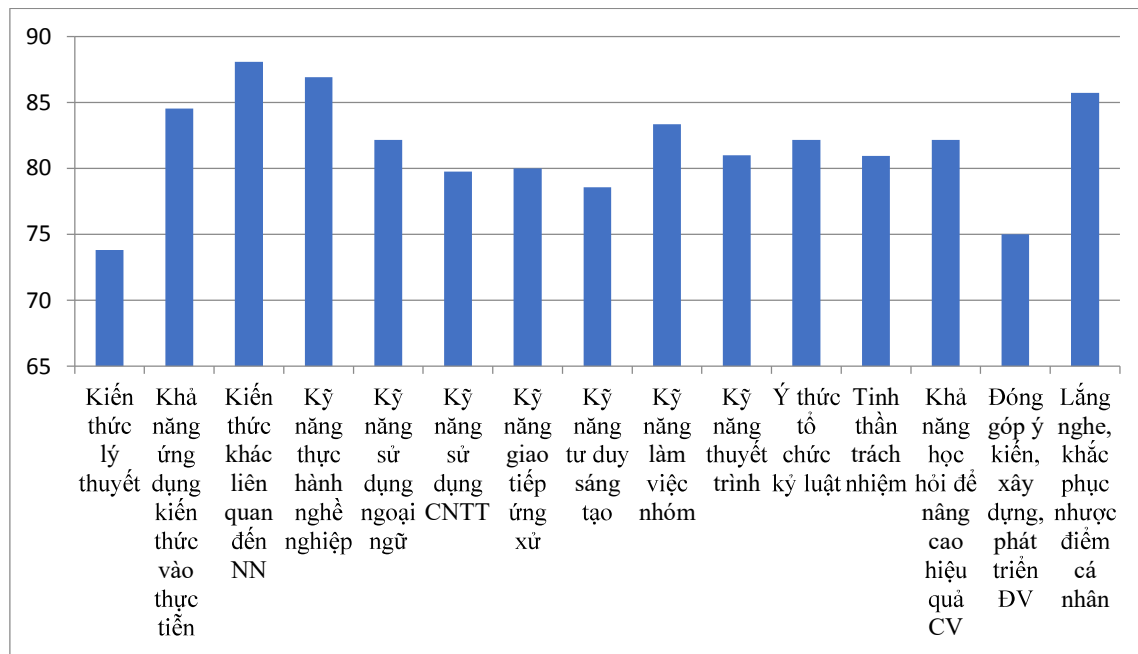
*Biểu đồ 1. Tỷ lệ % mức độ đáp ứng công việc của HSSV toàn trường*

Điểm trung bình của các đơn vị SDLĐ đánh giá mức độ đáp ứng của HSSV toàn trường là 4,2 điểm, số lượng đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức đáp ứng phần lớn trở lên là 69 đơn vị, chiếm tỷ lệ 81%, không có đơn vị nào đánh giá HSSV ở mức hoàn toàn không đáp ứng, 7% đơn vị đánh giá HSSV phần lớn

không đáp ứng, số đơn vị SDLĐ còn lại đánh giá HSSV nhà trường ở mức độ đáp ứng trung bình.

Tiêu chí có ĐTB cao nhất là tiêu chí về “*kiến thức khác liên quan đến NN*” với 4,3 điểm, tiêu chí có điểm ĐTB thấp nhất là tiêu chí “*kỹ năng thuyết trình*” với 4,0 điểm. Tỷ lệ % đơn vị SDLĐ trả lời ở mức đáp ứng phần lớn trở lên cao nhất là tiêu chí “*kiến thức khác liên quan đến NN*”, với 88,1%, thấp nhất là tiêu chí “*kiến thức lý thuyết*” với 73,8%.

Biểu đồ 2 mô tả tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá HSSV ở mức đáp ứng phần lớn trở lên phân theo từng tiêu chí.



*Biểu đồ 2. Tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá HSSV ở mức đáp ứng phần lớn trở lên phân theo tiêu chí*

- *Về kiến thức lý thuyết*: Có 73% đơn vị đồng ý với kiến thức chuyên môn mà HSSV được đào tạo tại Trường. Bên cạnh đó, cũng còn có 27% đơn vị đánh giá HSSV của nhà trường chưa đáp ứng về tiêu chí này.

- *Về khả năng ứng dụng kiến thức chuyên ngành vào thực tiễn công việc*: Có 84% đơn vị đánh giá HSSV đáp ứng về khả năng ứng dụng kiến thức chuyên ngành vào thực tiễn công việc, vẫn còn một bộ phận nhỏ đơn vị đánh giá chưa đáp ứng tiêu chí này, tuy nhiên con số này không đáng kể.

- *Về kiến thức khác liên quan đến NN*: Kiến thức khác liên quan đến nghề như kiến thức về kinh tế, tự nhiên, xã hội... Có 89% đơn vị đánh giá HSSV của nhà trường có kiến thức khác liên quan đến nghề đạt yêu cầu mà đơn vị SDLĐ đặt ra, tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận nhỏ đơn vị đánh giá HSSV ở mức không

đáp ứng. Trong những năm tới, nhà trường cần duy trì CTĐT và phương pháp giảng dạy để HSSV được đơn vị SDLĐ tiếp tục đánh giá tốt ở tiêu chí này.

- *Về kỹ năng thực hành nghề nghiệp:* Đây là kỹ năng chính của NN được đào tạo, có vai trò rất quan trọng trong việc tạo ra sản phẩm có chất lượng cho các đơn vị SDLĐ. Có 86% đơn vị đánh giá HSSV của Trường có kỹ năng thực hành nghề nghiệp tốt, đáp ứng được yêu cầu công việc mà đơn vị SDLĐ đặt ra. Bên cạnh đó, đơn vị SDLĐ có ý kiến thêm trong thời gian tới, nhà trường tăng cường và kéo dài thời gian cho HSSV thực hành, thực tập tại các đơn vị SDLĐ để rèn luyện kỹ năng nghề cho HSSV đáp ứng yêu cầu công việc.

- *Về kỹ năng sử dụng ngoại ngữ:* Có 78% đơn vị SDLĐ đánh giá HSSV đáp ứng về kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, bên cạnh đó, các đơn vị góp ý thêm những năm tiếp theo, nhà trường chú trọng đào tạo ngoại ngữ (tiếng Anh) cho HSSV trong CTĐT, đặc biệt lưu ý là tiếng Anh chuyên ngành để hỗ trợ cho công tác nghiên cứu về chuyên môn sau này, đặc biệt là các NN như Hàn, Điện công nghiệp, Vận hành điện trong nhà máy thủy điện, Công nghệ ô tô.

- *Về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin:* Có 72% đơn vị SDLĐ đánh giá HSSV đáp ứng về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Những năm tiếp theo, nhà trường cần tiếp tục đào tạo tin học, phần mềm ứng dụng chuyên ngành để hỗ trợ cho công tác chuyên môn sau này, đặc biệt là các NN Điện công nghiệp, Công nghệ ô tô, May thời trang.

- *Về kỹ năng giao tiếp ứng xử:* Có 86% đơn vị SDLĐ đánh giá HSSV đáp ứng về kỹ năng giao tiếp ứng xử, 14% đơn vị còn lại đánh giá HSSV chưa đáp ứng được tiêu chí này. Các đơn vị SDLĐ góp ý thêm, để nâng cao kỹ năng giao tiếp cho HSSV, nhà trường cần bổ sung vào CTĐT một số NN môn học kỹ năng mềm, phát huy tính tích cực trong quá trình học của mỗi HSSV.

- *Về kỹ năng tư duy sáng tạo:* Có 76% đơn vị SDLĐ đánh giá kỹ năng tư duy sáng tạo của HSSV đáp ứng được yêu cầu, vẫn còn 24% đơn vị cho rằng HSSV của nhà trường chưa thực sự năng động, sáng tạo cải tiến trong công việc. Nhà trường cần tiếp tục đẩy mạnh việc hướng dẫn phương pháp tự nghiên cứu cho HSSV, giúp các em làm quen với việc tự học, phát huy được tính tư duy, sáng tạo để áp dụng cho công việc sau này.

- *Về kỹ năng làm việc nhóm:* Có 84% đơn vị SDLĐ đánh giá khả năng làm việc nhóm của HSSV đáp ứng được yêu cầu của đơn vị SDLĐ, điều này cho thấy quá trình học tập tại Trường, HSSV được nhà giáo chia nhóm thảo luận, thuyết trình, làm bài tập đã phát huy được hiệu quả, nhà trường cần tăng cường tổ chức cho HSSV hoạt động nhóm trong những năm tiếp theo.

- *Về kỹ năng thuyết trình*: Có 92% đơn vị SDLĐ đánh giá HSSV đáp ứng về kỹ năng thuyết trình, tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá HSSV không đáp ứng ở tiêu chí này không đáng kể. Điều này cho thấy HSSV được nhà giáo rèn luyện thực hành về thuyết trình rất nhiều và đã phát huy tác dụng khi tham gia làm việc tại các đơn vị SDLĐ.

- *Về ý thức tổ chức kỷ luật*: Có 80% đơn vị SDLĐ khảo sát đánh giá HSSV của Trường có ý thức kỷ luật tốt, tuân thủ đầy đủ nội quy, quy chế nơi làm việc. Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị SDLĐ đánh giá HSSV chưa đáp ứng tốt tiêu chí này.

- *Về tinh thần trách nhiệm*: Có 81% đơn vị SDLĐ đánh giá HSSV của Trường làm việc với tinh thần trách nhiệm, cầu tiến trong công việc. Tiêu chí này cho thấy HSSV Trường có nhận thức tốt, định hướng đúng đắn về nghề nghiệp và có hướng phát triển trong tương lai.

- *Về khả năng học hỏi để nâng cao hiệu quả công việc*: Có 81% đơn vị SDLĐ đánh giá HSSV nhà trường có tinh thần học hỏi, có ý thức tự học để nâng cao trình độ của bản thân. Các đơn vị SDLĐ góp ý thêm, nhà trường cần rèn luyện cho HSSV khả năng tự học, tự tìm hiểu để nâng cao kiến thức, kỹ năng trong quá trình được đào tạo tại trường.

- *Về đóng góp ý kiến, xây dựng, phát triển đơn vị*: Chỉ 73% đơn vị SDLĐ đánh giá HSSV nhà trường có ý kiến đóng góp để xây dựng và phát triển đơn vị, 27% đơn vị SDLĐ còn lại đánh giá HSSV chưa đáp ứng ở tiêu chí này. Điều này cho thấy HSSV nhà trường còn chưa chủ động, thờ ơ với sự phát triển của công ty.

- *Về khả năng lắng nghe, tiếp thu, khắc phục nhược điểm cá nhân*: Có 86% đơn vị SDLĐ đánh giá HSSV nhà trường biết lắng nghe, tiếp thu và khắc phục nhược điểm của bản thân, có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận nhỏ đơn vị SDLĐ đánh giá HSSV chưa tốt về tiêu chí này, tập trung ở hầu hết các NN.

b) Mức độ hài lòng của đơn vị sử dụng lao động về một số hoạt động khác của nhà trường

Mức độ hài lòng của đơn vị SDLĐ về một số hoạt động khác của nhà trường được hỏi với 8 tiêu chí, đơn vị SDLĐ trả lời ở 5 mức: 1= Hoàn toàn không hài lòng, 2= Không hài lòng, 3= Hài lòng, 4= Khá hài lòng, 5= Rất hài lòng.

- Về tiêu chí “*Các CTĐT được xây dựng có tham gia của cán bộ khoa học kỹ thuật từ đơn vị SDLĐ*”, ĐTB của tiêu chí này là 3,7 điểm, tỷ lệ % đơn vị

SDLĐ đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên đạt 60,7%, không có đơn vị SDLĐ nào đánh giá ở mức độ không hài lòng.

- Về tiêu chí “*Các CTĐT đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng với sự thay đổi của thị trường lao động, yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước*”, ĐTB của tiêu chí này là 4,0 điểm; tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên đạt 79,8%, vẫn còn 19% đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức không hài lòng.

- Về tiêu chí “*Các CTĐT được xây dựng phù hợp với công nghệ, thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của đơn vị*”, ĐTB của tiêu chí này là 4,0 điểm; tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên đạt 78,6%.

- Về tiêu chí “*Các Giáo trình đào tạo được xây dựng phù hợp và được thực hiện theo quy định đặc thù của NN đào tạo*”, ĐTB của tiêu chí này là 4,0 điểm, tỷ lệ % DN đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên đạt 70,2%, không có đơn vị SDLĐ nào đánh giá ở mức độ không hài lòng.

- Về tiêu chí “*Các thiết bị đào tạo của nhà trường đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại đơn vị SDLĐ, đáp ứng yêu cầu triển khai CTĐT*”, ĐTB của tiêu chí này là 3,8 điểm, tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên đạt 66,7%, vẫn còn 17,9% đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức độ không hài lòng.

- Về tiêu chí “*Hiệu trưởng đã lãnh đạo nhà trường đảm bảo cung cấp lao động có kỹ năng chất lượng cao cho doanh nghiệp*”, ĐTB của tiêu chí này là 3,9 điểm, tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên đạt 75%, không có đơn vị SDLĐ nào đánh giá ở mức độ không hài lòng.

- Về tiêu chí “*Hiệu trưởng đã chỉ đạo tầm chiến lược nhà trường gắn với tiến trình quốc tế hoá và đổi mới các quan hệ đối tác trong thế giới việc làm*”, ĐTB của tiêu chí này là 3,9 điểm, tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên đạt 70,2%, không có đơn vị SDLĐ nào đánh giá ở mức độ không hài lòng.

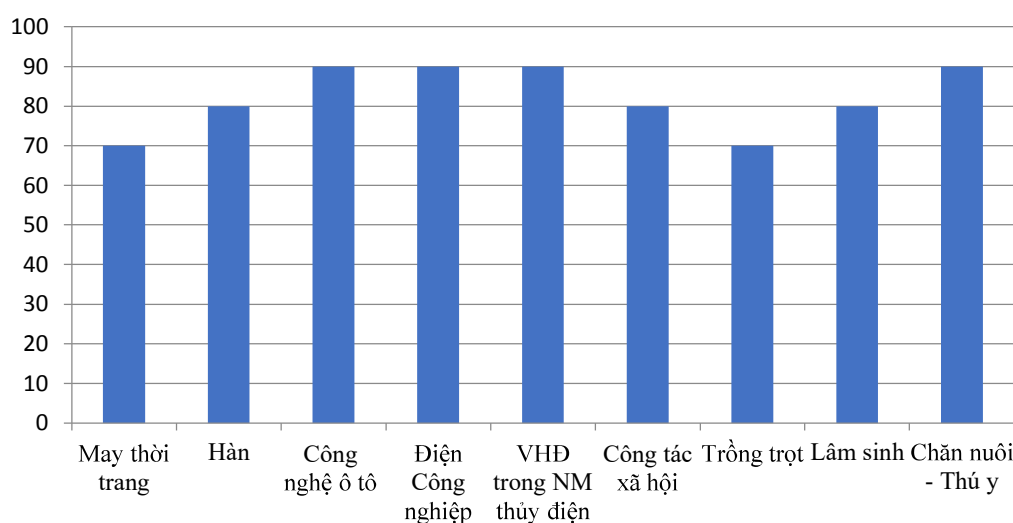
- Về tiêu chí “*HSSV tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường*”, ĐTB của tiêu chí này là 4,0 điểm, tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên đạt 76,2%, (kết quả khảo sát đơn vị SDLĐ về mức độ đáp ứng của HSSV và một số hoạt động khác của nhà trường có tại Phụ lục I kèm theo).

**2. Kết quả khảo sát đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của học sinh, sinh viên tốt nghiệp và sự phù hợp của chương trình đào tạo từng ngành, nghề đối với thực tiễn**

a) Về mức độ đáp ứng của học sinh, sinh viên tốt nghiệp từng ngành, nghề

Mức độ đáp ứng của HSSV tốt nghiệp các NN được đánh giá ở 3 nhóm tiêu chí về kiến thức, kỹ năng và thái độ với 15 câu hỏi. Các đáp án được đưa ra trong tiêu chí này bao gồm đáp ứng hoàn toàn và đáp ứng phần lớn (không cần đào tạo lại), các đáp án đáp ứng trung bình, phần lớn không đáp ứng và hoàn toàn không đáp ứng (phải bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn hoặc cần được đào tạo lại). Kết quả đánh giá của đơn vị SDLĐ thể hiện qua Biểu đồ 3.

NN được đơn vị SDLĐ đánh giá có điểm trung bình cao nhất là Vận hành điện trong nhà máy thủy điện với 4,3 điểm. NN có điểm trung bình thấp nhất là May thời trang và Trồng trọt với 4,1 điểm.



*Biểu đồ 3. Tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá mức độ đáp ứng công việc của HSSV ở mức đáp ứng phần lớn trở lên theo NN*

Tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức đáp ứng phần lớn trở lên cao nhất ở các NN Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp, VHĐ trong NM thủy điện, Chăn nuôi – Thú y với 90%, NN có tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá đáp ứng thấp nhất là May thời trang và Trồng trọt với 70%. Đơn vị SDLĐ góp ý thêm đối với các NN Trồng trọt và Chăn nuôi thú y, cần tăng cường kỹ năng thực hành nghề nghiệp; đối với các NN Điện công nghiệp, Vận hành điện trong nhà máy thủy điện và nghề Hàn, cần chú trọng các kỹ năng mềm như giao tiếp ứng xử, làm việc nhóm và tư duy sáng tạo; đối với các NN May thời trang và Lâm sinh, cần tăng cường giáo dục cho HSSV về ý thức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm.

b) Về sự phù hợp của CTĐT các ngành, nghề đối với thực tiễn

- Về tiêu chí “CTĐT được xây dựng có tham gia của cán bộ khoa học kỹ thuật từ đơn vị SDLĐ”, NN có ĐTB cao nhất là NN Hàn với 4,2 điểm, thấp nhất là NN May thời trang với 3,4 điểm. Tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức khá

hài lòng trở lên cao nhất là NN Hàn với 80%, thấp nhất là NN May thời trang với 50%, các NN còn lại ở mức từ 60-70%.

- Về tiêu chí “*CTĐT đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng với sự thay đổi của thị trường lao động, yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước*”. NN có ĐTB cao nhất là NN Hàn với 4,3 điểm, thấp nhất là NN Chăn nuôi thú y với 3,7 điểm. Tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên cao nhất là NN Hàn với 90%, thấp nhất là NN trồng trọt với 70%.

- Về tiêu chí “*CTĐT được xây dựng phù hợp với công nghệ, thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của đơn vị*”. NN có ĐTB cao nhất là NN Trồng trọt với 4,6 điểm, thấp nhất là NN May thời trang với 3,5 điểm. Tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên cao nhất là NN Trồng trọt với 100%, thấp nhất là NN May thời trang với 50%, các NN còn lại ở mức từ 60-90%.

- Về tiêu chí “*Giáo trình đào tạo được xây dựng phù hợp và được thực hiện theo quy định đặc thù của NN đào tạo*”. NN có ĐTB cao nhất là NN May thời trang với 4,1 điểm, thấp nhất là NN Điện công nghiệp với 3,7 điểm. Tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên cao nhất là NN Hàn với 100%, thấp nhất là NN Điện công nghiệp trang với 60%, các NN còn lại ở mức từ 70-90%.

Chi tiết mức độ đáp ứng của HSSV tốt nghiệp từng ngành, nghề và sự phù hợp của CTĐT từng ngành, nghề có từ Phụ lục II đến phụ lục X kèm theo, cụ thể:

*Phụ lục II:* Đánh giá của đơn vị SDLĐ đối với NN May thời trang (TC)

*Phụ lục III:* Đánh giá của đơn vị SDLĐ đối với NN Hàn (TC)

*Phụ lục IV:* Đánh giá của đơn vị SDLĐ đối với NN Công nghệ ô tô (TC)

*Phụ lục V:* Đánh giá của đơn vị SDLĐ đối với NN Điện công nghiệp (TC)

*Phụ lục VI:* Đánh giá của đơn vị SDLĐ đối với NN VHĐ trong nhà máy thủy điện (TC)

*Phụ lục VII:* Đánh giá của đơn vị SDLĐ đối với NN Công tác xã hội (CĐ)

*Phụ lục VIII:* Đánh giá của đơn vị SDLĐ đối với NN Trồng trọt (TC)

*Phụ lục IX:* Đánh giá của đơn vị SDLĐ đối với NN Lâm sinh (CĐ)

*Phụ lục X:* Đánh giá của đơn vị SDLĐ đối với NN Chăn nuôi – Thú y (TC)

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những điểm mạnh**

- Về cơ bản, HSSV của Trường Cao đẳng Kon Tum được đào tạo bài bản, am hiểu kiến thức chuyên ngành và kiến thức kinh tế-xã hội khác, có khả năng thích ứng và hội nhập nhanh chóng môi trường làm việc thực tế của đơn vị SDLĐ.

- HSSV nắm vững kiến thức chuyên môn nên làm việc hiệu quả, thích nghi với nhiều vị trí công việc và hoàn thành công việc được giao tương đối tốt.

- Thái độ làm việc tốt, có khả năng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kiên trì, chịu khó, không ngại khó khăn vất vả.

Qua một số ý kiến nhận xét, có thể thấy HSSV của Trường được đánh giá tốt về kiến thức chuyên môn và thái độ làm việc. Có ý thức tổ chức kỷ luật, ham học hỏi, có nhiều ý kiến đóng góp cho sự phát triển của các đơn vị SDLĐ.

## **2. Những điểm yếu**

- HSSV mới ra trường còn yếu về các kỹ năng mềm như: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình; kiến thức ngoại ngữ, tin học chưa đáp ứng được yêu cầu của công việc trong trong thời kỳ công nghệ thông tin và khoa học kỹ thuật công nghệ mới.

- Kỹ năng tổ chức, sắp xếp chưa tốt, chưa được thực hành nhiều nên còn mang nặng kiến thức lý thuyết, còn thiếu kỹ năng nghề và kinh nghiệm thực tế.

- Tính tự tin và chủ động trong công việc chưa cao, khả năng làm việc nhóm chưa tốt.

- Một số CTĐT của nhà trường chưa gắn liền với thực tế, với thực tiễn sản xuất, kinh doanh của đơn vị SDLĐ.

## **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Xuất phát từ những điểm yếu được các đơn vị SDLĐ nêu trên, trong thời gian đến, để HSSV sau tốt nghiệp đáp ứng ngày càng cao yêu cầu của các đơn vị SDLĐ, nâng cao chất lượng đào tạo các NN, nhà trường cần:

- Tăng thời gian thực hành, thực tập cho HSSV tại đơn vị SDLĐ.

- Bổ sung vào CTĐT các NN môn học kỹ năng mềm, trong quá trình giảng dạy, nhà giáo cần tăng cường cho HSSV thảo luận nhóm, thuyết trình để rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử và phát huy tính chủ động, sáng tạo của mỗi HSSV.

- Cải tiến phương pháp dạy và học môn ngoại ngữ, tin học, rèn luyện các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh đặc biệt là tiếng Anh liên quan đến chuyên ngành đào tạo.

- Việc xây dựng CTĐT các ngành nghề có sự tham gia góp ý của đơn vị SDLĐ để sản phẩm đào tạo của nhà trường đáp ứng yêu cầu xã hội.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của học sinh, sinh viên tốt nghiệp và sự phù hợp của chương trình đào tạo các ngành, nghề thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Công đoàn Trường;
- Đoàn Thanh niên Trường;
- Lưu: VT, KNHTDN.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Huỳnh Văn Chung**